

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 806/2022/HN-ST

Ngày: 22/3/2022

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Thị Tuyết Mai.
2. Bà Trịnh Thụy Thúy Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hằng Nga – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường, vụ án thụ lý số 1816/2021/TLST-HN ngày 17 tháng 12 năm 2021 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 851/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 21 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 1245/2021/QĐST – HNGĐ ngày 10/3/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh N, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Số 27/9 Đường H, Khu phố H, phường L, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Bích V, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Số 27/9 Đường H, Khu phố H, phường L, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông N có đơn xin vắng mặt, bà Bích V vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản khác, nguyên đơn - Ông Huỳnh N trình bày:

Ông Huỳnh N và Bà Nguyễn Thị Bích V tự nguyện chung sống và có kết hôn năm 2009, tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Q theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 21 cấp ngày 30/01/2009. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát

sinh mâu thuẫn nên bà Bích V đã bỏ nhà đi từ năm 2018. Tính đến nay ông đã liên lạc nhiều nơi, thông qua người thân trong gia đình nhưng cũng không có tin tức về bà Bích V. Vì vậy, ông đã yêu cầu Tòa án nhân dân quận T tuyên bố Bà Nguyễn Thị Bích V mất tích, để làm thủ tục ly hôn với bà Bích V.

Ngày 10/5/2021, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 1168/2021/QĐST –DS tuyên bố: Bà Nguyễn Thị Bích V, sinh năm 1985; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Số 27/9 Đường H, Khu phố H, phường L, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh mất tích. Nay Ông Huỳnh N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án thành phố Thủ Đức cho ly hôn với Bà Nguyễn Thị Bích V để ổn định cuộc sống và chăm lo cho con chung,

- Về con chung: Ông và Bà Nguyễn Thị Bích V, có 02 con chung tên là: Huỳnh Nam L, sinh ngày 21/9/2011 và Huỳnh Nam U, sinh ngày 17/9/2017. Hiện 02 con chung đang sinh sống cùng ông nên Ông N đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục và không yêu cầu bà V phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn – Bà Nguyễn Thị Bích V đã được Tòa án thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng không đến tòa do đó không có lời khai tại tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Huỳnh N khởi kiện yêu cầu được ly hôn với Bà Nguyễn Thị Bích V nên xác định là quan hệ tranh chấp về việc ly hôn theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Thủ Đức nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Ông Huỳnh N là nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228, Bộ luật Tố tụng Dân sự, quyết định xét xử vắng mặt Ông Huỳnh N

Bị đơn – Bà Nguyễn Thị Bích V là bị đơn đã được Tòa án tuyên bố mất tích và có nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ 27/9 Đường H, Khu phố H, phường L, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Để đảm bảo Bà Nguyễn Thị Bích V biết được thông tin về việc văn bản cần được cấp, tổng đạt, thông báo để giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức đã tiến hành thủ tục

thông báo giải quyết vụ án trên phương tiện thông tin đại chúng cụ thể như sau:

- Ngày 25/01/2022, thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng yêu cầu bà Bích V cung cấp lời khai và tài liệu chứng cứ liên quan đến yêu cầu khởi kiện của Ông Huỳnh N. Ngày 09/02/2022, Tòa tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ hòa giải lần 1. Nếu bà Bích V vắng mặt phiên họp sẽ mở lại lần 2 vào ngày 21/02/22. Ngày 10/3/2022, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức sẽ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm lần 1, nếu bà Bích V vắng mặt sẽ mở phiên tòa lần 2 vào ngày 22/3/2022. Tuy nhiên, tất cả các lần thông báo bà Bích V đều vắng mặt không có lý do đồng thời nguyên đơn - Ông Huỳnh N có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự quyết định xét xử vắng mặt bà Bích V, Ông Huỳnh N.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn như sau:

Ông Huỳnh N và Bà Nguyễn Thị Bích V tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 21 cấp ngày 30/01/2009 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Q nên xác định hôn nhân của Ông Huỳnh N và Bà Nguyễn Thị Bích V là hợp pháp. Trong thời gian chung sống với bà V do có nhiều bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, không quan tâm đến nhau dẫn tới bà V đã bỏ nhà đi từ năm 2018. Mặc dù lời khai này của Ông N không được đối chất với bà V nhưng căn cứ vào Quyết định số 1168/2021/QĐST –DS của Tòa án nhân dân quận T tuyên bố: Bà Nguyễn Thị Bích V, sinh năm 1985; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Số 27/9 Đường H, Khu phố H, phường L, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh mất tích. Từ những nhận định trên cho thấy mối quan hệ hôn nhân của Ông Huỳnh N và bà V đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau, Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Ông Huỳnh N là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình và khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự.

Về con chung: Ông Huỳnh N và Bà Nguyễn Thị Bích V có 02 con chung tên là: Huỳnh Nam L, sinh ngày 21/9/2011 và Huỳnh Nam U, sinh ngày 17/9/2017. Hiện 02 con chung đang sinh sống cùng Ông N nên ông đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đồng thời không yêu cầu bà Bích V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Kể từ cuối năm 2018 khi bà V bỏ nhà đi đến nay, trẻ Huỳnh Nam L và trẻ Huỳnh Nam U vẫn trực tiếp sinh sống cùng Ông Huỳnh N. Hiện nay, bà V đã bỏ đi không có tin tức gì nên Ông Huỳnh N có

nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là phù hợp với thực tế nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

- Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Ông Huỳnh N chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật, bà Bích V không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2, Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 243, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn - Ông Huỳnh N.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh N được ly hôn với Nguyễn Thị Bích V.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 21 cấp ngày 30/01/2009 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Q không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên là: Huỳnh Nam L, sinh ngày 21/9/2011 và Huỳnh Nam U, sinh ngày 17/9/2017 cho Ông Huỳnh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của Ông Huỳnh N không yêu cầu bà Bích V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Bích V được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Các bên thi hành dưới sự giám sát của Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, Hội đồng không xem xét.

2. Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, Ông Huỳnh N phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số AA/2021/0025030 ngày 13 tháng 12 năm 2021 do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức lập. Bà Nguyễn Thị Bích V không phải chịu án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt, niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự./.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Dung

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Thủ Đức;
- THA Tp. Thủ Đức, Tp.HCM;
- UBND phường Phổ Thạnh,
thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Dung

